

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

#### I. THẠC SĨ TRONG NƯỚC

TT	Nội dung	Thạc sĩ trong nước
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p><b>1. Điều kiện bằng cấp</b></p> <p>a) Thí sinh dự thi ngành đúng, phù hợp hoặc nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt &lt;10% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì không phải học bổ sung kiến thức đại học (BSKT).</p> <p>b) Thí sinh dự thi ngành gần và nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 10% - 20% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì phải học BSKT 3 môn chuyên ngành.</p> <p>c) Thí sinh dự thi ngành gần và nhưng nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 20% – 40% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì phải học BSKT 5 môn (2 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).</p> <p>d) Thí sinh tốt nghiệp ngành khác (nội dung chương trình đào tạo khác biệt &gt;40% so với nội dung chương trình đào tạo tương ứng tại ĐHKQTĐ) được dự thi vào chuyên ngành thuộc ngành từ 2.7 – 2.14 (mục 2) cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực này.</p> <p>- Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc một trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, kiến trúc, xây dựng, nông – lâm nghiệp, công nghệ thông tin, luật, ... thì phải học BSKT 7 môn (4 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).</p> <p>- Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc các ngành ngoại ngữ, y khoa, chính trị, văn hóa – nghệ thuật, thể dục thể thao, mỹ thuật, ... thì phải học BSKT 9 môn (6 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).</p> <p>a) Điều kiện dự thi đối với ngành Luật kinh tế:</p> <p>Thí sinh tốt nghiệp ngành Luật của trường ĐHKQTĐ được dự thi và không phải học BSKT; Thí sinh tốt nghiệp ngành Luật (Luật học, Luật kinh doanh, Luật kinh tế,...) thuộc các trường ĐH khác (ĐH Quốc gia, ĐH Luật HN, HV Cảnh sát, ...) phải học BSKT 3 môn chuyên ngành. Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi như quy định ở điểm d).</p> <p><b>Ghi chú:</b></p> <p>- Việc học BSKT trình độ đại học phải hoàn thành trước khi dự thi.</p>

		<p>- Khái niệm ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác được quy định tại <u>Phụ lục 1</u>; Danh mục các môn học BSKT tại <u>Phụ lục 2</u>.</p> <p>- Thí sinh khi đến đăng ký học BSKT mang theo bản photo bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học để xác định số môn cần phải học BSKT.</p> <p><b>2. Điều kiện về thâm niên công tác</b></p> <p>- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.</p> <p>- Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi vào các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.</p> <p><b>3. Điều kiện khác</b></p> <p>- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Thông báo tuyển sinh.</p>
2	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Chung với các hệ đào tạo khác của Trường.</p>
3	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo thạc sĩ trong nước bao gồm 36 chuyên ngành thuộc 15 ngành đào tạo. Được áp dụng từ năm 2015 và được bổ sung, cập nhật từ năm 2017.</p>
4	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Mục tiêu đào tạo</b></p> <p>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ gồm 2 định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.</p> <p>1.1. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu nhằm tăng cường kiến thức lý thuyết liên ngành, trang bị các kiến thức mới về ngành và kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành để người học tăng khả năng nghiên cứu và vận dụng lý thuyết để phân tích, đề xuất giải quyết các vấn đề đặt ra của chuyên ngành.</p> <p>1.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để giúp cho người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế công tác chuyên môn, nghề nghiệp.</p> <p><b>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn</b></p> <p>Học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ thuộc một trong những trường hợp sau đây:</p> <p>2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian</p>

		<p>ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.2. Có bằng tốt nghiệp đại học Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tại chức, chuyên tu ngành Tiếng Anh.</p> <p>2.4. Có chứng chỉ Anh văn trình độ được quy định theo bảng dưới đây trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận bằng văn bản.</p> <table><tr><th>Cấp độ (CEFR)</th><th>IELTS</th><th>TOEFL</th><th>TOEIC</th><th>Cambridge Exam</th><th>BEC</th><th>BULATS</th><th>Khung Châu Âu</th></tr><tr><td>3/6 (KhungVN)</td><td>4.5</td><td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td>B1</td></tr></table> <p>2.5. Đạt yêu cầu về ngoại ngữ do Trường tổ chức đánh giá dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khoản 3, Điều 22).</p> <p><b>3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.</li><li>- Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.</li><li>- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài.</li><li>- Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác.</li><li>- Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</li></ul>	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu	3/6 (KhungVN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu											
3/6 (KhungVN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1											
5	Khả năng học tập, nâng cao t.độ sau khi ra trường	Thạc sĩ tốt nghiệp có đủ khả năng theo học các chương trình chuyên sâu về ngành đào tạo, theo đuổi các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước, tham gia các nhóm nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn...																
6	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực làm việc, quản lý, điều hành ở vị trí cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.																

## II. THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP EXECUTIVE MBA

TT	Nội dung	Chương trình đào tạo thạc sĩ điều hành cao cấp Executive MBA
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p><b>1. Điều kiện về thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh cần có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác thực tế và 3 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban (hoặc tương đương) trở lên thuộc các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các cơ quan, tổ chức.</li> <li>- Riêng đối với nữ, phải có ít nhất 4 năm kinh nghiệm công tác thực tế và 2 năm kinh nghiệm quản lý trở lên. Kinh nghiệm quản lý được tính từ ngày thí sinh có quyết định bổ nhiệm. Kinh nghiệm công tác được tính theo 2 cách: (i) Từ ngày thí sinh có quyết định tuyển dụng, nhưng không tính thời gian theo học đại học hoặc (ii) Từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi.</li> </ul> <p><b>2. Điều kiện về văn bằng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh hoặc Quản lý kinh tế, có chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 40% chương trình của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức.</li> <li>- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính quy hoặc vừa học vừa làm các ngành ngoài quy định ở trên phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi thi tuyển gồm: Kinh tế học vi mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế phát triển, Thống kê kinh tế, Quản trị kinh doanh.</li> </ul>
2	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tọa đàm với các chuyên gia trong và ngoài nước;</li> <li>- Học tập thực tiễn nhằm tìm hiểu, giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp và các địa phương;</li> <li>- Được hỗ trợ, phục vụ tea break, ăn trưa và các tài liệu học tập.</li> </ul>
3	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Mục tiêu đào tạo</b></p> <p>Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp (Executive MBA) nhằm trang bị và nâng cao các kiến thức, kỹ năng về quản trị và điều hành cho các nhà quản lý cấp cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước. Đối tượng đào tạo của chương trình là những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao hoặc có triển vọng trở thành nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các tổ chức có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.</p> <p><b>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn</b></p>

		<p>Học viên có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (xem quy định và tham chiếu trong bảng bên dưới), trong thời hạn 02 năm tính đến ngày bảo vệ luận văn chính thức;</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.</li> </ul> <p><b>3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.</li> <li>- Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.</li> <li>- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài.</li> <li>- Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác.</li> <li>- Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</li> </ul>
4	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Thạc sĩ tốt nghiệp có đủ khả năng theo học các chương trình chuyên sâu về ngành đào tạo, theo đuổi các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước, tham gia các nhóm nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn...
5	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Người có bằng thạc sĩ Điều hành cao cấp sau khi ra trường có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

### III. TIẾN SĨ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
1	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải có các điều kiện sau:</p> <p><b>1. Có văn bằng tốt nghiệp phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh</b>, cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>1.2. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ, người dự tuyển cần có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>Danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại <i>Phụ lục (xem tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS)</i>. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ.</p> <p>Trong trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ phù hợp nhưng không thuộc chuyên ngành đúng với chuyên ngành dự tuyển nghiên cứu sinh, thì người dự tuyển cần học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển.</p> <p><b>2. Có năng lực nghiên cứu khoa học</b>, được minh chứng đồng thời trên ba khía cạnh sau:</p> <p>2.1. Có kinh nghiệm tích lũy về nghiên cứu khoa học, thể hiện ở việc là tác giả của 02 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển (<i>xem danh mục tạp chí tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS</i>).</p> <p><i>Lưu ý:</i> Người dự tuyển là người nước ngoài hoặc người dự tuyển theo chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh chỉ cần 01 bài báo trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo hội thảo trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>2.2. Có triển vọng hoàn thành nghiên cứu, thể hiện thông qua một đề cương nghiên cứu (2.800-3.000 từ), bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài hoặc hướng nghiên cứu của người dự tuyển;</li> <li>- Lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu;</li> <li>- Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn;</li> </ul>

- Mục tiêu nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh;
- Kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn;
- Lý do lựa chọn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ sở đào tạo;
- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác;
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...

*Lưu ý:* Đề cương nghiên cứu của người dự tuyển phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn. Người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh tại *Phụ lục (xem tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS)*. Người dự tuyển có thể tham khảo thông tin liên hệ và công trình nghiên cứu của các nhà khoa học tại website: <http://qldt.neu.edu.vn/LyLichKhoaHoc/TimKiemLLKH.aspx>.

2.3. Có sự tín nhiệm của giới khoa học, thể hiện qua thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

**3. Có đủ năng lực ngoại ngữ** để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:

3.1. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác.

3.2. Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

3.3. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên (do IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền cấp) hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên (do British Council hoặc IDP Australia hoặc University of Cambridge cấp) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.4. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục 3.1 khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục 3.2 này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (xem Bảng 1) theo quy định tại mục 3.3 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trở lên

theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (xem Bảng 2) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**Bảng 1. Tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài tương đương chứng chỉ tiếng Anh**

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

**Bảng 2. Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 3/6**

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
<i>Tiếng Anh</i>		
IELTS	4.5	British Council; IDP Australia và University of Cambridge
TOEFL PBT (ITP)	450	Các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	Preliminary PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Business Preliminary	
BULATS	40	
Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		Các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*Lưu ý:* Người dự tuyển là công dân nước ngoài được miễn quy định tại mục 5.3, tuy nhiên phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Đối với người dự tuyển theo chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh, điều kiện ngoại ngữ là (1) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ



		sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh; hoặc (2) Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh; hoặc (3) Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 70 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 6.0 trở lên trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
2	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Mục tiêu đào tạo</b></p> <p>Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật và giải quyết những vấn đề mới trong khoa học kinh tế - xã hội, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.</p> <p><b>2. Kiến thức đạt được</b></p> <p>Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý; Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo; Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới; Kiến thức về quản trị tổ chức.</p> <p><b>3. Kỹ năng đạt được</b></p> <p>Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo; Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.</p> <p><b>4. Thái độ đạt được</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự chín chắn, tự tin, quyết tâm theo đuổi dự định nghiên cứu.</li> <li>- Trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.</li> <li>- Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho kho tàng tri thức nhân loại. Thái độ này lại đòi hỏi từ nhà khoa học một số phẩm chất cụ thể như: lòng say mê, tính nhẫn nại, chấp nhận thách thức, và ở một khía cạnh nào đó, chấp nhận hy sinh (ví dụ hy sinh những lợi ích hay những cơ hội trước mắt).</li> <li>- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài.</li> </ul> <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p> <p><b>5. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở:</b> Đối với các khóa tuyển sinh từ tháng 5/2017 trở về trước, NCS cần có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo</li> </ul>

		<p>ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (theo danh mục quy định), trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.</li> </ul>
3	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Nghiên cứu sinh tại trường được hỗ trợ quá trình học tập, nghiên cứu thông qua các hoạt động và công cụ như sau:</p> <p><b>1. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đối với NCS</b></p> <p>Trong khuôn khổ Đề án 911, Trường tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các seminar chuyên đề nâng cao, nhằm tăng cường và nâng cao kỹ năng tra cứu, đọc và phê phán các bài báo khoa học, kỹ năng viết bài báo quốc tế, cập nhật và mở rộng kiến thức về các trường phái lý thuyết căn bản, kỹ năng phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu định lượng.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ theo từng giai đoạn nghiên cứu, nhằm giúp NCS báo cáo kết quả nghiên cứu, tư vấn các nhà khoa học trong lĩnh vực chuyên môn về đề tài nghiên cứu.</li> <li>- Ngoài ra, NCS thuộc chương trình chung được dự các hoạt động hỗ trợ quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài luận án như: Phản biện góp ý cho đăng ký đề tài; Báo cáo kết quả nghiên cứu cấp trường sau 2 năm; Sinh hoạt khoa học tại Khoa, Bộ môn về đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ...</li> </ul> <p><b>2. Các công cụ hỗ trợ Nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo tiến sĩ</b></p> <p>2.1. Phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến, gồm các tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc nhở lộ trình đào tạo: giới thiệu từng nội dung NCS phải hoàn thành theo từng năm.</li> <li>- Danh mục thông báo: đưa các thông tin mới liên quan đến hệ đào tạo tiến sĩ tại Trường, những thông tin liên quan trực tiếp đến khóa đào tạo của NCS, những thông tin quan trọng mà NCS phải nắm trong toàn bộ quá trình đào tạo...</li> <li>- Quản lý hồ sơ cá nhân của NCS (gồm thông tin cá nhân của NCS, thông tin về khóa học, thông tin tuyển sinh.</li> <li>- Quản lý học tập: gồm lịch học, lịch thi và kết quả học tập của các học phần.</li> <li>- Quản lý quá trình nghiên cứu: gồm các thông tin và chức năng nhập dữ liệu liên quan đến đề tài, người hướng dẫn, lịch đăng ký đề tài, lịch báo cáo kết quả nghiên cứu, bảo vệ chuyên đề, phản biện độc lập và luận án tiến sĩ các cấp.</li> <li>- Giới thiệu danh sách tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, lịch bảo vệ luận án các cấp tại Trường.</li> <li>- Quản lý các mẫu văn bản mà NCS cần sử dụng cho toàn bộ quá trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.</li> <li>- Thông tin bài giảng, học phí, FAQs.</li> <li>- Quản lý hộp thư.</li> </ul> <p>2.2. Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo tiến sĩ</p>

		<p>Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các thông tin về hơn 1.000 nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: họ tên, thông tin liên lạc, các nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo cho các NCS khi tìm người hướng dẫn hoặc tư vấn khoa học trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án tiến sĩ.</p> <p>2.3. Trang web Viện Đào tạo Sau đại học: Đăng toàn văn nội dung các luận án tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã bảo vệ từ năm 2007 đến nay.</p> <p>2.4. Các cơ sở dữ liệu điện tử và Thư viện: chung với Trường</p>
4	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tiến sĩ tốt nghiệp từ Trường ĐH Kinh tế Quốc dân có khả năng theo đuổi các chương trình sau tiến sĩ (post-doc) tại các trường đại học quốc tế, tham gia các công trình nghiên cứu khoa học các cấp, tham gia các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước để học hỏi, nâng cao trình độ.</p>
5	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, người có bằng tiến sĩ có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập để làm việc tại các viện nghiên cứu; có khả năng tham gia hoạch định, đề xuất các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô tại các quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế; có thể tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện và các đại học...</p>

## **Phụ lục 1. Khái niệm ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác**

**1. Ngành đúng, ngành phù hợp:** thỏa mãn một trong hai trường hợp sau đây:

- Tên chuyên ngành tốt nghiệp đại học trùng tên với chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ.
- HOẶC nội dung chương trình đào tạo đại học khác nhau dưới 10% so với chương trình đào tạo đại học chuyên ngành tương ứng của ĐHKQTĐ.

**2. Ngành gần:** thỏa mãn một trong 2 trường hợp sau đây

- Tên chuyên ngành tốt nghiệp đại học khác tên chuyên ngành dự thi thạc sĩ nhưng thuộc một trong các nhóm ngành Kinh tế học hoặc các nhóm ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý.
- HOẶC nội dung chương trình đào tạo đại học khác nhau từ 10% - 40% so với chương trình đào tạo đại học chuyên ngành tương ứng của ĐHKQTĐ.

**3. Ngành khác:** ngoài các ngành đúng, phù hợp và ngành gần ở trên và có thời lượng của chương trình đào tạo đại học khác nhau trên 40% so với chương trình đào tạo đại học của ĐHKQTĐ.

## Phụ lục 2: Danh mục các môn học Bổ sung kiến thức

- **Nhóm 9 môn** bao gồm 06 môn sau và 3 môn chuyên ngành
  - + Kinh tế phát triển                      + Thống kê kinh tế                      + Kinh tế vi mô
  - + Quản trị kinh doanh                      + Lý thuyết tài chính tiền tệ                      + Kinh tế Vĩ mô
- **Nhóm 7 môn** bao gồm 04 môn sau và 3 môn chuyên ngành:
  - + Kinh tế phát triển                      + Kinh tế vi mô
  - + Quản trị kinh doanh                      + Kinh tế Vĩ mô
- **Nhóm 5 môn** bao gồm 2 môn sau và 3 môn chuyên ngành:
  - + Kinh tế phát triển<sup>1</sup>                      + Quản trị kinh doanh<sup>3</sup>
- **Nhóm 3 môn chuyên ngành:**

TT	Chuyên ngành	Môn 1	Môn 2	Môn 3
1	Điều khiển học kinh tế	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	Kinh tế lượng	Thống kê toán
2	Kế hoạch phát triển	Kế hoạch hóa phát triển	Chương trình dự án phát triển KT-XH	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
3	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị	Lý thuyết kiểm toán
4	Kinh tế bảo hiểm	Bảo hiểm thương mại	Bảo hiểm xã hội	QTKD Bảo hiểm
5	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	KTCT Mác Lênin - Tư bản chủ nghĩa	Những VĐKTCT trong TKQĐ lên CNXH ở VN
6	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	Lập dự án đầu tư	Quản lý dự án đầu tư
7	Kinh tế quốc tế	Nền kinh tế thế giới và các QHKTQT	Chính sách kinh tế đối ngoại	Đàm phán ký kết hợp đồng KT&KDQT
8	Kinh tế và quản lý du lịch	Kinh tế du lịch và khách sạn	Quản trị kinh doanh lữ hành	Quản trị kinh doanh Khách sạn
9	Kinh tế học	Phân tích kinh tế vi mô	Phân tích kinh tế vĩ mô	Phân tích chính sách
10	Kinh tế lao động	Kinh tế nguồn nhân lực	Quản lý nguồn nhân lực công	Phân tích lao động xã hội
11	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Phân tích CS nông nghiệp nông thôn	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
12	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	Kinh tế công cộng
13	Tài chính ngân hàng	Tài chính công	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Tài chính doanh nghiệp
14	Kinh tế và quản lý địa chính	Kinh tế đất và bất động sản	QLNN về đất đai và bất động sản	Định giá đất và bất động sản
15	Kinh tế và quản lý môi trường	Kinh tế môi trường	Quản lý môi trường	Kinh tế và kế hoạch hoá vùng
16	Kinh tế và quản lý thương mại	Kinh tế và quản lý thương mại	Thương mại quốc tế	Quản trị doanh nghiệp thương mại
17	Lịch sử kinh tế	Phương pháp luận NCLSKT	Kinh tế thế giới	Kinh tế Việt Nam
18	Luật kinh tế	Luật thương mại	Luật thương mại quốc tế	Giải quyết tranh chấp kinh doanh
19	Logistics	Logistics	Quản trị giao nhận kho vận	Quản trị dịch vụ
20	Marketing	Quản trị marketing	Nghiên cứu marketing	Truyền thông marketing
21	Nghiên cứu quản lý	Nguyên lý quản trị	Nguyên lý Marketing	Quản lý nguồn nhân lực
22	QTKD Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Thị trường bất động sản	Định giá bất động sản
23	QTKD Du lịch và khách sạn	Kinh tế du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn
24	QTKD Nông nghiệp	QTKD nông nghiệp	Marketing nông nghiệp	Phân tích chính sách nông nghiệp nông thôn
25	QTKD Quốc tế	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI	Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành	Kinh doanh quốc tế
26	QTKD Thương mại	Kinh tế thương mại	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Thanh toán thương mại quốc tế
27	QTKD Tổng hợp (Khoa QTKD)	Quản trị kinh doanh	Quản trị tác nghiệp	Chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu
28	QTKD Tổng hợp (Viện QTKD)	Lý thuyết Quản trị kinh doanh	Tài chính doanh nghiệp	Quản trị CNTT doanh nghiệp
29	Quản lý công	QL tổ chức công và phi lợi nhuận	Vai trò của Chính phủ trong nền KTTT	Phân tích chính sách công
30	Quản lý công nghiệp	Kinh tế và quản lý công nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị công ty

<sup>1</sup>Thí sinh đăng ký học BSKT vào các chuyên ngành mà có môn chuyên môn trùng với môn cơ sở đã được đánh dấu (<sup>3</sup>) thì môn cơ sở này sẽ thay bằng môn Kinh tế vi mô hoặc Kinh tế vĩ mô. Thí sinh được quyền lựa chọn 1 trong 2 môn đó.

<b>TT</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Môn 1</b>	<b>Môn 2</b>	<b>Môn 3</b>
31	Quản lý kinh tế và chính sách	Khoa học quản lý	Quản lý nhà nước về kinh tế	Chính sách kinh tế
32	Hệ thống thông tin quản lý	Công nghệ phần mềm	Cơ sở dữ liệu	Hệ thống thông tin quản lý
33	Quản trị chất lượng	Quản trị chất lượng	Quản trị năng suất	Quản trị kinh doanh
34	Quản trị Doanh nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị chiến lược	Quản trị tác nghiệp
35	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	Tổ chức và định mức lao động	Hành vi tổ chức
36	Thống kê kinh tế	Lý thuyết thống kê	Thống kê kinh tế	Điều tra xã hội học